

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG ĐIỀN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/HS-ST**  
Ngày 31-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Xuân Đàm;

*Hội Thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Thắng, bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Các Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Luyện và ông Nguyễn Thế Quân.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh ngày 02/02/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Thôn H1, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: chưa có; Học vấn: 8/12; con ông Phạm Thanh L (đã chết) và bà Trương Thị Th ; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 31/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 11 tháng 09 ngày tù, đã chấp hành xong ngày 16/02/2019.

Ngày 11/7/2021 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân N, sinh ngày 11/6/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: chưa có; Học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Ng , và bà Hoàng Thị L ; chưa có vợ con; Có 01 tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ tại thôn H, xã Phong Hải. Ngày 31/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 10.000.000.đ về tội “Đánh bạc”; hiện chưa thi hành. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn S, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Hải Nhuận, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế, có mặt; anh Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn Hải Nhuận, xã Phong Hải, H. Phong Điền, tỉnh TT Huế, vắng mặt; chị Trương Thị Kim Ph, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Hải Phú, xã Phong Hải, huyện Phong Điền, tỉnh TT Huế, có mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích mua trái phép chất ma túy để sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 13h30 ngày 10/7/2021, Phạm Văn B điện thoại cho Nguyễn Xuân N để nhờ N chở B vào thành phố Huế mua ma túy. N đồng ý và sử dụng xe mô tô mang Biển số 75H5-8223 (xe của bố N) chở B đến đường Đặng Tất, phường Hương Vinh, thành phố Huế gặp 02 người đàn ông tên Liêm và Loa (không xác định được nhân thân). B hỏi mua ma túy và Loa đưa cho B 01 gói ma túy với giá 1.000.000.đ. B trả tiền, nhận gói ma túy rồi đưa cho N, N giấu gói ma túy trong khẩu trang rồi đeo lên mặt, sau đó N chở B về lại xã Phong Hải. Khi về đến nhà, B hỏi N gói ma túy và N đưa cho B rồi ra về. Sau đó B chia tách gói ma túy vừa mua thành 15 gói nhỏ và cất giấu trong phòng ngủ.

Đến 18 giờ cùng ngày, N đến nhà B - chở B và bạn gái của B là Trương Thị Kim Ph đến quán ở xã Điền Hải để ăn tối, rồi cả 3 về lại nhà B. Về đến nhà thì chị Ph vào phòng ngủ, còn B lấy ra 01 gói nhỏ ma túy (trong 15 gói vừa chia ra lúc chiều) và bộ dụng cụ sử dụng ma túy (B đã chuẩn bị từ trước) rồi cùng N sử dụng. Một phút sau thì có Trần Văn S trú cùng thôn nhắn tin cho B xin qua nhà chơi (tức để sử dụng ma túy) và B đồng ý. Khi đến, S nói với B cho Nguyễn Xuân Ch trú cùng thôn vào sử dụng thì B đồng ý và B ra mở cổng cho Ch vào. Khi Ch vào, B nói đưa xuống phòng dưới chơi nên N bung toàn bộ dụng cụ đang sử dụng ma túy xuống phòng dưới rồi cả B, N, S và Ch cùng sử dụng ma túy.

Sau khi sử dụng gần hết số ma túy trong bình thì B để lại 01 gói ma túy cho N, S, Ch tiếp tục sử dụng, còn B đi vào phòng ngủ. Ch lấy gói ma túy đổ một nửa vào bộ dụng cụ rồi cùng N, S tiếp tục sử dụng. Một lúc sau B quay lại hút một vài hơi rồi nói “dọn dẹp để nghỉ”. N dọn cất bộ dụng cụ rồi cả ba cùng ra về, Ch có đưa lại cho B một nửa gói ma túy còn lại.

Đến khoảng 10h ngày 11/7/2021, N, S tiếp tục qua nhà B và cùng nhau sử dụng hết số ma túy còn lại trong bình tối hôm qua. Sau đó B bảo N chở B đi mua cơm, N dùng xe 75H5-8223 chở B đi, khi đến trước cổng thôn Hải Nhuận, xã Phong Hải thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng phát hiện bắt quả tang B đang cất giữ trong người 02 gói ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B

phát hiện thu giữ thêm 12 gói ma túy và 01 bộ dụng cụ, theo B khai là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và một số vật dụng liên quan khác.

Kết quả kiểm tra nước tiểu bằng que test ngày 11/7/2021 đã xác định Phạm Văn B, Nguyễn Xuân N, Trần Văn S đều dương tính với chất ma túy. Đối với Nguyễn Xuân Ch sau khi biết Phạm Văn B bị bắt đã bỏ đi khỏi địa phương nên không lấy được mẫu để test.

- Tại bản kết luận giám định số 361 ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: 02 gói ma túy phát hiện trên người Phạm Văn B là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,4933g; 12 gói ma túy thu giữ tại nhà Phạm Văn B là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,3041g. Tổng trọng lượng chất ma túy Phạm Văn B đã tàng trữ là 1,7974g (một phẩy bảy chín bảy bốn gam).

- Tại bản kết luận giám định số 715 ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nhà B đều phát hiện chất ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án: Đã được đóng gói niêm phong và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2022 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự).

Kết thúc phần tranh tụng, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng số 07/CT-VKS-PĐ ngày 25/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Đối với Phạm Văn B: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố Phạm Văn B phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Và áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố: Phạm Văn B phạm tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Đối với Nguyễn Xuân N: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Tuyên bố Nguyễn Xuân N phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, Xử phạt Nguyễn Xuân N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy và các vật dụng phục vụ cho việc chia tách, tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy.

Đối với điện thoại di động hiệu SAMSUNG là phương tiện phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tổ tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên

tòa hôm nay, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có yêu cầu hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Qua đó chứng tỏ các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn B và Nguyễn Xuân N đã khai nhận:

B và N là bạn thân và đều có sử dụng ma túy nên khoảng 13h30 ngày 10/7/2021, khi nghe B nhờ chở đi Huế, N liền hiểu là đi mua ma túy nên đã chở B vào TP Huế mua 1,7974g ma túy (loại Methamphetamine). Khi chở B về đến nhà N đã giao lại ma túy cho B, sau đó B chia số ma túy thành 15 gói nhỏ để sử dụng dần và cất giấu trong phong ngủ.

Tối ngày 10/7/2021, sau khi đi ăn tối về B đã lấy ma túy ra sử dụng và cho N, S và Ch cùng sử dụng ma túy tại nơi ở của mình.

Tiếp đến khoảng 10h sáng ngày 11/7/2021, B tiếp tục cho N, S và Ch đến nhà mình cùng sử dụng ma túy với B.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và vật chứng của vụ án.

Xét Khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Văn B và Nguyễn Xuân N đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã nhận thức được ma túy là chất kích thích hưng thần, rất dễ bị nghiện và rất nguy hiểm. Việc mua bán trái phép chất ma túy, cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và cho người khác sử dụng là nguy hiểm cho bản thân và xã hội, là gieo rắc cái chết trắng cho con người, cho mỗi gia đình. Ảnh hưởng đến an ninh - trật tự, xã hội và sự an - nguy của giống nòi; Bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc.

Nhưng để thỏa mãn sở thích cảm giác ảo, các bị cáo đã coi thường sức khỏe của bản thân và cộng đồng, coi thường pháp luật, coi thường sự an - nguy của giống nòi. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Văn B đã phạm vào hai tội, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Xuân N, nhận thấy: N thừa nhận biết rõ việc B nhờ N chở đi Huế là để mua ma túy về sử dụng, nên khi B đưa gói hàng vừa mua cho N thì N biết ngay đó là ma túy và đã cất giấu vào khẩu trang đang đeo trên mặt để tránh bị phát hiện. Mặt khác, N còn khai nhận trước đó đã có 05 lần cùng sử dụng ma túy với B và tại nhà của B.

Như vậy, Mặc dù N không bỏ tiền ra mua ma túy nên không có quyền định đoạt đối với số ma túy đã mua (để sử dụng, để bán hay cho người khác sử dụng), nhưng N biết rõ và cùng ý chí với B khi vào Huế là để mua ma túy về cất giữ để B và N cùng nhau sử dụng. Vì vậy, hành vi của N “cất giữ ma túy sau khi B mua và chuyển từ thành phố Huế về đến nhà B rồi giao lại cho B” đã đồng phạm với B về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát nhân dân

huyện Phong Điền đã truy tố là có căn cứ.

Đối với việc Nguyễn Xuân N và Trần Văn S đã khai “Trước đó, đã mua ma túy của B, nhưng B không thừa nhận, Cơ quan điều tra không xác định được số lượng, thời gian nên chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi này.

Đối với việc B và N cùng xác nhận trước khi bị bắt đã cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà B nhưng không xác định được thời gian và nguồn gốc ma túy nên chưa đủ cơ sở để xem xét.

Đối với hai người đã bán ma túy cho B vào ngày 10/7/2021, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Trần Văn S và Nguyễn Xuân Ch đã bị xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm, đặc biệt là đối với tội phạm về ma túy, Hội đồng xét thấy:

Các bị cáo biết rõ ma túy là loại chất độc, dễ bị nghiện và rất nguy hiểm. Nó không chỉ gây tổn hại cho sức khỏe cho con người trước mắt và lâu dài, mà còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và sự phát triển của xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gia đình tan vỡ. Ảnh hưởng đến An ninh - trật tự xã hội nên Nhà Nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng mức phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn đủ để các bị cáo có thời gian học tập cải tạo, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm cảnh cáo răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở.

Tuy vậy, Hội đồng cũng xem xét cho các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “đã thành khẩn khai báo”; Bị cáo Phạm Văn B không phạm vào tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Nguyễn Xuân N đã phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

[4] Về vật chứng của vụ án, xét thấy: Đối với gói ma túy là chất độc cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Đối với các đồ vật liên quan đến việc sang chiết ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại di động là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà Nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đối với Phạm Văn B: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự hiện hành.

**Tuyên bố:** Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Phạm Văn B 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tổng hợp hình phạt: Bị cáo Phạm Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/7/2021.

**2. Đối với Nguyễn Xuân N:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự hiện hành;

**Tuyên bố:** Nguyễn Xuân N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Xuân N 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/11/2021.

**3. Về vật chứng:** (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phong Điền và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền ngày 14/3/2022); Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, **tuyên Xử:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói và một phong bì đã được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có các chữ ký của người có thẩm quyền, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có chữ hoàn mẫu vật vụ Phạm Văn B, bắt ngày 11/7/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 64 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly; 01 cái kéo.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu sam sung đã qua sử dụng.

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc Phạm Văn B và Nguyễn Xuân N mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSPA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hồ Xuân Đàm**